

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HS-ST

Ngày: 06-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Hữu Luynh.

2. Ông Vũ Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lợi; Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2024/HSST ngày 08/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HS ngày 16/8/2024, đối với bị cáo:

Họ tên: Phạm Đình Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 25/5/2001, tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Nông; Con ông Phạm Đình T, sinh năm 1972 và con bà Võ Thị Minh T1, sinh năm 1974. Hiện trú tại: thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; A, chị, em ruột: Có 01 người sinh năm 2002; bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 41/QĐ-XLHC ngày 30/3/2020, Phạm Đình Đ bị Công an huyện Đ xử phạt 750.000đ về hành vi đánh nhau.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 29/4/2024 đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Tou Tiang T2, sinh năm 2003; Hộ khẩu thường trú: Số nhà A, thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Anh Chu Ru Lê Ya N, sinh ngày 20/10/2007; Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Chu Ru Lê Ya N1: Bà Chu Lê Nai T3, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/4/2024, tại [quán C ở thôn K, xã K, huyện Đ](#), Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện Đ](#) bắt quả tang [Phạm Đình Đ](#) có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nylon kích thước 07 x 04cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy để trong gói thuốc lá. Quá trình điều tra xác định, vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/4/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên [Đ](#) liên lạc với người tên [T1](#) (không rõ tên, tuổi, ở đâu) qua mạng xã hội Facebook để mua ma túy với số tiền 3.000.000đ, [T1](#) và [Đ](#) hẹn nhau tại công viên [huyện Đ](#), khi gặp nhau thì [T1](#) đưa cho [Đ](#) 01 gói ma túy, còn [Đ](#) đưa tiền cho [T1](#), sau đó [Đ](#) lấy ma túy bỏ vào gói thuốc lá để trong hộp giấy màu trắng. Đến 19 giờ cùng ngày, [Đ](#) rủ [Tou T4](#) Trụ đi uống cà phê tại quán ZoDyy, khi đi [Đ](#) đưa cho [T2](#) cầm hộp giấy màu trắng, khi tới quán cà phê thì [Đ](#) lấy gói thuốc trong hộp màu trắng ra lấy một điếu thuốc hút và để gói thuốc trên bàn thì [T2](#) cũng lấy 01 điếu thuốc hút thì phát hiện trong gói thuốc có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, sau đó thì [Đ](#) có rủ Chu Ru [Lê Ya N1](#) đến quán uống cà phê, một lúc sau [N1](#) đến uống cà phê cùng [Đ](#) và Trụ. Đến khoảng 19h30 phút cùng ngày thì bị công an kiểm tra, lập biên bản phạm tội quả tang đối với [Phạm Đình Đ](#) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 538/KL-KTHS, ngày 06/5/2024 của [Phòng K Công an tỉnh L](#) xác định mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,9434g loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/ND ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số 60/CT-VKSĐD ngày 06/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can [Phạm Đình Đ](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo [Phạm Đình Đ](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Phạm Đình Đ](#) từ 18 đến 24 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung thu của [Đ](#).

Bị cáo [Đ](#) không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy đã từ năm 2022. Bình quân mỗi tuần sử dụng một lần, hình thức sử dụng là hút. Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/4/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên [Đ](#) liên lạc và mua của người tên [T1](#) (không rõ tên, tuổi, ở đâu) qua mạng xã hội Facebook một gói ma túy với số tiền 3.000.000đ. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/4/2024, [Đ](#) ngồi uống cà phê cùng với [Tou Tiang T2](#) và Chu Ru [Lê Ya N1](#) tại [quán C ở thôn K, xã K, huyện Đ](#), thì bị Công an phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra [Công an huyện Đ](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện Đ](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 29/4/2024 tại [quán C ở thôn K, xã K, huyện Đ](#), [Phạm Đình Đ](#) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 4,9434g, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo [Phạm Đình Đ](#) khai nhận việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Đối với [Tou Tiang T2](#) là người cầm giúp hộp có đựng ma túy cho [Đ](#) và [Chu R Lê Ya N1](#) là người ngồi uống cà phê cùng [Đ](#), nhưng Trư và [Ya N1](#) không biết bên trong có chứa ma túy.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 4,9434g, loại Methamphetamine nêu trên của [Phạm Đình Đ](#) đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và cũng là nguyên nhân gây ra các bất ổn xã hội khác nhưng vì nhu cầu cá nhân nên bị cáo mua về tàng trữ để sử dụng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Bị cáo là người nghiện ma túy, không tự cai nghiện mà tiếp tục tàng trữ để sử dụng, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ tương đối lớn. Tình hình sử dụng ma túy hiện nay gia tăng, gây bất ổn xã hội. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Đối với người đàn ông tên [T1](#) bán ma túy cho [Đ](#) hiện không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra tách ra điều tra xử lý sau.

Đối với [Tou Tiang T2](#) là người cầm giúp hộp có đựng ma túy cho [Đ](#) khi đến quán cà phê nhưng [T2](#) không biết bên trong có chứa ma túy, tại quán khi hút thuốc Tru mới biết nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với [T2](#).

Đối với Chu Ru [Lê Ya N1](#) là người ngồi uống cà phê cùng [Đ](#) nhưng không biết bên trong gói thuốc là có chứa ma túy, khi [Đ](#) bị lực lượng Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì [N1](#) mới biết bên trong gói thuốc có chứa gói nylon bên trong có chứa ma túy nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với [Ngôn](#).

[7] Về vật chứng: Đối với bao gói vật chứng trước giám định được niêm phong và khối lượng 4,0142g ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh [Đ](#) dùng liên lạc để mua ma túy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter của bà [Võ Thị Minh T1](#) là mẹ của [Đ](#), khi [Đ](#) dùng đi mua ma túy bà [T1](#) không biết nên đã trả lại cho bà [T1](#) là thỏa đáng.

Đối với biển số xe 49H1-134.46 Đức lắp vào xe của bà [T1](#) là do [Đ](#) nhặt được, hiện xác định biển số xe trên là của bà [Nguyễn Thị Yên N2](#) làm rơi, hiện đã trả lại cho bà [N2](#) nên không đề cập đến.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo [Phạm Đình Đ](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo [Phạm Đình Đ](#) 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/4/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói vật chứng trước giám định và 4,0142g ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh của [Phạm Đình Đ](#).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo [Phạm Đình Đ](#) phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án HS, DS huyện Đơn Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phan Minh Dũng**